TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Giang.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Dương Chí M, sinh năm 1986. Nơi đăng ký HKTT: xx khu phố x, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2022, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn, chị Phan Thị N, trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Dương Chí M được hai bên gia đình đồng ý đã đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống và làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh, đến tháng 10 năm 2019 thì vợ chồng cùng về quê thuê đất mở quán bán, nhưng chỉ được vài tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh M thường xuyên nhậu nhẹt

và hay đánh đập chị nhiều lần, chị có báo chính quyền địa phương nhưng người ta nói chuyện vợ chồng không can thiệp được. Chị lo sợ bị anh M đánh nữa nên đã bỏ đi và không còn sống chung với anh M từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Từ khi không còn sống chung thì vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm được. Ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Chí M. Về việc nuôi con: Có một con chung tên Dương Tấn T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2017, hiện đang sống cùng anh M, chị thống nhất giao con chung cho anh M nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con. Khi chị đi làm Thành phố Hồ Chí Minh thì chị gửi cháu T lại cho mẹ ruột chăm sóc. Khoảng tháng 8 năm 2021, anh M đem cháu T về nhà anh M nuôi dưỡng cho đến nay. Chị thấy anh M chăm sóc con chị cũng tốt. Hiện tại anh M bán quán ăn thu nhập ổn định, mỗi tháng lời khoảng 20.000.000 đồng. Về tài sản chung và về nợ chung: Đều không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn anh Dương Chí M đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng anh M vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại Biên bản xác minh ngày 22 tháng 4 năm 2022, kết quả sau: Anh Dương Chí M hiện đang sinh sống và buôn bán tại quán nhậu Chí M (gần cống X), địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp là đúng sự thật. Anh M trình bày: Trước đây nhiều lần chị N đã xé Giấy chứng nhận kết hôn. Sau đó đến Ủy ban xã xin trích lục kết hôn lại để làm hồ sơ ly hôn với anh. Tòa án mời 03 lần không đến thì giải quyết ly hôn cho chị N, chứ anh không đến Tòa án, không nhận bất cứ giấy tờ gì của Tòa án, không dính líu đến Tòa án hay Công an gì hết. Theo anh, chị N yêu cầu ly hôn vì bị người khác xúi giục để chia tiền và đất của anh. Còn về con chung anh không cho ý kiến có đồng ý nuôi con hay không, nhưng con chung Dương Tấn T hiện do anh nuôi dưỡng, thậm chí anh còn lo cho con riêng của chị N. Anh chỉ khai như vậy chứ không đồng ý cho Tòa án ghi biên bản và ký tên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Dương Chí M. Về việc nuôi con: Giao con chung Dương Tấn T cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Đều không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Chí M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Phan Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Dương Chí M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị N và anh Dương Chí M được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét, yêu cầu của chị N là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống giữa chị N và anh M phát sinh mâu thuẫn gia đình là có thật. Chị N và anh M không còn sống chung từ năm 2020 đến nay vẫn không hàn gắn được. Tòa án đã triệu tập anh M đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa tổng cộng 4 lần nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ. Đều này cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh M không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Dương Chí M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 1 con chung đang sống chung với anh M. Chị N chấp nhận để anh M tiếp tục nuôi con là phù hợp nên công nhận. Anh M chưa có yêu cầu về cấp dưỡng, chị N không thỏa thuận được cấp dưỡng nên không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp giải quyết theo quy định chung.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Phan Thị N chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị N. Cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Dương Chí M.

2. Về con chung:

2.1. Anh Dương Chí M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Tấn T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2017.

2.2. Chị Phan Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh M chưa có yêu cầu.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Tòa án chưa xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị N chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003837 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú